

Số: 216/KH-UBND

Tủa Chùa, ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tủa Chùa

Thực hiện Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Đề án về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân huyện Tủa Chùa xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Chuyển đổi số góp phần đưa huyện Tủa Chùa phát triển nhanh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập quốc tế trong một số lĩnh vực; giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy phát triển các mô hình mới trong sản xuất, kinh doanh, từng bước hình thành kinh tế số, xã hội số.

2. Yêu cầu: Thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện trên các lĩnh vực với ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; Người dân là trung tâm của chuyển đổi số; nền tảng số là giải pháp công nghệ đột phá đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi số; dữ liệu mở là cách thức mới để người dân, doanh nghiệp và tổ chức xã hội tham gia một cách phù hợp vào hoạt động của cơ quan nhà nước, tương tác với cơ quan nhà nước để tăng sự minh bạch, nâng cao chất lượng dịch vụ công hướng tới một nền hành chính phục vụ.

II. MỤC TIÊU: Có biểu kèm theo

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, địa phương trực tiếp chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về chuyển đổi số, nhất là: Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Nghị quyết số 15-NQ/HU, ngày 23/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Điện

Biên về Chương trình hành động thực hiện nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tổ chức, triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung, yêu cầu theo Kế hoạch đã đề ra.

- Ban hành và triển khai kế hoạch chuyển đổi số, gắn chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong ngành, lĩnh vực, địa phương; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo phương châm: “*Nhận thức*” là quyết định, “*người dân, doanh nghiệp*” là trung tâm, “*thể chế và công nghệ số*” là động lực, “*nền tảng số*” là đột phá, “*an toàn, an ninh thông tin*” là then chốt, “*chính quyền*” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

- Xây dựng chiến lược chuyển đổi số của huyện theo hướng toàn diện, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế của địa phương gắn với khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng riêng, lợi thế khác biệt và nổi trội của huyện.

- Đẩy mạnh tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các ứng dụng, tiện ích thiết thực phục vụ mọi hoạt động của người dân để phổ cập rộng rãi trong xã hội.

- Rà soát, nghiên cứu, tiếp tục xây dựng ưu tiên phát triển doanh nghiệp công nghệ số địa phương; cơ chế khuyến khích người dân tham gia sử dụng sản phẩm, góp ý, hiến kế, phản biện về chuyển đổi số.

- Đề xuất chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham mưu và vận hành hệ thống về chuyển đổi số.

- Rà soát quy hoạch tổng thể về phát triển công nghệ thông tin và truyền thông để tích hợp vào Quy hoạch của huyện thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 bảo đảm phù hợp với yêu cầu xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Khuyến khích, chấp nhận, thử nghiệm các mô hình quản lý, sản xuất, kinh doanh; các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ mới dựa trên công nghệ số một cách có kiểm soát. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách của tỉnh trong thực hiện chuyển đổi số nhằm thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hoạt động đầu tư, kinh doanh, đặc biệt là thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào huyện; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống sinh hoạt hằng ngày.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có; bổ sung biên chế cán bộ, lãnh đạo, công chức quản lý lĩnh vực thông tin và truyền thông; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng

cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

3. Xây dựng, ứng dụng, phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số

- Tập trung huy động nguồn lực xây dựng, ứng dụng, phát triển và hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số của huyện trên cả ba lĩnh vực trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; đầu tư, hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật; khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh; xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện, phục vụ chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số; tích hợp, chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương tạo cơ sở phục vụ chuyển đổi số.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông là cơ sở thiết yếu cho chuyển đổi số.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trên địa bàn huyện; xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các lĩnh vực thiết yếu như giao thông, nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, đất đai, đô thị... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

4. Phát triển Chính quyền số

- Xây dựng lộ trình thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành gắn với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của chương trình cải cách hành chính, nhằm công khai, minh bạch thông tin, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền số trên địa bàn huyện; thực hiện kết nối, khai thác, ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng, cơ sở dữ liệu của các ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin, khai thác dịch vụ công trực tuyến của người dân, doanh nghiệp và kết nối, liên thông giữa các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện các cơ quan, đơn vị. Thực hiện mục tiêu “5 không”: Xử lý văn bản không giấy tờ; hộp không gặp mặt; giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính không tiếp xúc; thông tin không nhập nhiều lần; thanh toán không dùng tiền mặt.

5. Phát triển Kinh tế số

- Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động thương mại điện tử; thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ.

- Đổi mới, nâng cao nhận thức, tầm nhìn và chiến lược của doanh nghiệp về chuyển đổi số. Khuyến khích người đứng đầu doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, đầu tư cho

chuyển đổi số vì mục tiêu phát triển bền vững, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới, chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số, nhất là các sản phẩm công nghệ số, nội dung số; hướng đến xây dựng nhóm doanh nghiệp chủ lực về chuyển đổi số.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh, xếp hạng mức độ Ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin; tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tạo điều kiện thuận lợi hoạt động chuyển giao công nghệ số, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp phát triển công nghệ số, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ số; từng bước hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp số.

- Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số và cung cấp hệ thống các dịch vụ số trong cộng đồng, đặc biệt ưu tiên các dịch vụ về giáo dục, chăm sóc y tế, hành chính công, thanh toán không dùng tiền mặt, nông nghiệp, du lịch...; các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong chính quyền và trong cộng đồng.

- Phát triển bưu chính số để bưu chính trở thành hạ tầng quan trọng của thương mại điện tử, của nền kinh tế số, xã hội số để chia sẻ, hỗ trợ người dân phát triển kinh tế, góp phần giảm nghèo bền vững và tiên phong trong giải quyết các vấn đề xã hội.

6. Phát triển Xã hội số

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai tập huấn, đào tạo, trang bị kiến thức và kỹ năng số cần thiết cho đông đảo người lao động, Nhân dân sẵn sàng thích ứng với sự thay đổi của quá trình chuyển đổi số.

- Triển khai Hệ thống xác thực công dân số để xác thực danh tính công dân trên môi trường mạng; cập nhật mã địa chỉ bưu chính (Vpostcode) cho các hộ gia đình, đảm bảo mỗi hộ gia đình có một địa chỉ số.

- Phát triển và áp dụng các mô hình giáo dục mới đối với học sinh các cấp học và người dân; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở y tế.

- Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, hiện đại, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội; khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển tại các lĩnh vực ưu tiên.

- Đẩy nhanh việc cung cấp và sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử.

Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực: Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giao thông vận tải và Logistic, Thông tin và Truyền thông.

7. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên trách an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; xây dựng các quy chế, chế tài đảm bảo việc phòng, chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền số.

- Tăng cường nhân lực, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại, đảm bảo chủ động phòng ngừa, ứng phó với nguy cơ, hạn chế các tác động tiêu cực trong quá trình chuyển đổi số; đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong tiến trình chuyển đổi số, thúc đẩy hoạt động trên môi trường số. Bảo đảm an toàn và quyền riêng tư trong việc chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực phục vụ trực tuyến như định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin người dân.

8. Giải pháp về nguồn lực

- Huy động các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện chuyển đổi số.

- Lồng ghép và thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số.

Hàng năm ưu tiên bố trí tối thiểu 01% ngân sách chi thường xuyên cho thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chủ động phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đề xuất các giải pháp, nâng cao hiệu quả hoạt động Bộ phận Một cửa, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, ...

- Đẩy mạnh việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử; triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; hỗ trợ kỹ thuật cho các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, các xã thuộc huyện trong việc triển khai, thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND huyện chỉ đạo, triển khai công tác số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Công khai, minh bạch đầy đủ các văn bản quy định về thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

2. Phòng Nội vụ

- Rà soát, tham mưu cho UBND huyện bố trí, sắp xếp, bổ sung công chức quản lý nhà nước về lĩnh vực Thông tin và Truyền thông cấp huyện.

- Tiến hành rà soát, đánh giá và có đề xuất bổ sung nguồn nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của huyện.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, nghiên cứu, tham mưu cho UBND huyện các văn bản chỉ đạo, triển khai triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Phối hợp, tham mưu, tổ chức tuyên truyền các văn bản về chuyển đổi số của tỉnh, của huyện trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND huyện tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các cơ quan nhà nước (bao gồm cả nhận thức an toàn thông tin); kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của huyện cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước và UBND các xã.

- Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của huyện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Hằng năm, căn cứ tình hình ngân sách địa phương, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí đảm bảo ngân sách để thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của huyện.

5. Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình

- Tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện; lợi ích, ý nghĩa khi tham gia giao dịch, mua bán trên các sàn Thương mại điện tử; tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, nền tảng do chuyển đổi số mang lại.

- Tuyên truyền người dân truy cập các kênh tương tác trực tuyến để tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ động tham mưu hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp; hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ dân quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín trong nước và nước ngoài.

- Tham mưu thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh

và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn huyện phát triển thương mại điện tử, thương mại số để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối trong sản xuất, kinh doanh.

- Tham mưu các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thúc đẩy phát triển đô thị thông minh trên địa bàn huyện.

- Tham mưu UBND huyện đề nghị đầu tư lưới điện nông thôn cấp điện đến các thôn, bản, cụm dân cư chưa có điện lưới trên địa bàn huyện. Tích cực phối hợp với các đơn vị viễn thông trong công tác phát triển mạng cáp quang trên địa bàn.

7. Phòng Y tế huyện

- Chủ trì tham mưu, phối hợp Trung tâm Y tế huyện thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực mình ngành.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ thông minh trong y tế.

8. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, tham mưu cho UBND huyện thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong ngành giáo dục - đào tạo trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới (phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học,...).

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục qua các khóa huấn luyện, tập huấn thường xuyên, và học tập từ các mô hình thí điểm thành công.

9. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, tham mưu cho UBND huyện thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong ngành trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan cung cấp cơ sở dữ liệu đất đai của huyện tích hợp với tỉnh đảm bảo đồng bộ, liên thông; xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường...

10. Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Chủ trì, tham mưu cho UBND huyện thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số

trong nông nghiệp trên địa bàn huyện.

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh, tăng tỷ trọng nông nghiệp số trong nền kinh tế.

- Cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, cảnh báo thiên tai, ... để người dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và các hợp tác xã tiếp cận các ứng dụng số, các sàn thương mại điện tử nhằm chủ động về đầu ra cho nông sản, đặc sản địa phương, góp phần tạo dựng nền kinh tế nông nghiệp bền vững.

11. Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn huyện

- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện tập trung phát triển các công nghệ số nền tảng, tham mưu ngành dọc cấp trên đầu tư nghiên cứu và phát triển các công nghệ lõi thực hiện góp phần phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các cơ quan nhà nước thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trong thực hiện nâng cấp hạ tầng viễn thông và triển khai một số phần mềm ứng dụng.

- Bưu điện huyện thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính VPostcode trong hoạt động thương mại điện tử.

12. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “Cơ quan số” tại đơn vị; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch này; các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) các cơ quan, đơn vị, UBND các xã báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện*), để tổng hợp đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

13. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các hội, đoàn thể huyện: Tuyên truyền, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong chuyển đổi số, nâng

cao văn hoá khai thác và ý thức sử dụng CNTT từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tủa Chùa./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT tỉnh Điện Biên;
- TT Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ A Hùng

Các chỉ tiêu cơ bản chuyển đổi số trên địa bàn huyện Tủa Chùa
Giai đoạn 2021-2025
(kèm theo Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND
huyện Tủa Chùa)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch huyện					Chỉ tiêu của tỉnh	
		2021	2022	2023	2024	2025		
I	Phát triển hạ tầng số							
1	Tỷ lệ hạ tầng mạng băng rộng cấp quang phủ đến khu dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố)	85	87	90	95	100	100	
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cấp quang băng rộng	15	25	35	45	60	60	
3	Tỷ lệ khu vực dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố) được phủ sóng thông tin di động mạng 3G, 4G, 5G	80	85	87	90	93		
4	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh	35	40	50	60	70	70	
II	Phát triển chính quyền số							
1	Tỷ lệ văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị được trao đổi, liên thông trên môi trường mạng (trừ văn bản mật)		94	96	98	100	100	
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau		94	96	98	100	100	
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc cơ quan, đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật)							
		Cấp huyện		80	85	90	95	80
		Cấp xã		45	50	55	60	60
4	Cuộc họp, hội nghị thực hiện trên môi trường mạng		100	100	100	100	100	
5	Cuộc họp 3 cấp được thực hiện trực tuyến		35	40	45	50	50	
6	Tỷ lệ thống kê, báo cáo thực hiện trực tuyến		100	100	100	100	100	
7	Tỷ lệ hoạt động giám sát, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý		20	30	40	50	50	
8	Tỷ lệ hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thường xuyên được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng		70	80	90	100	100	
9	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản về chuyển đổi số		30	60	80	100	100	
10	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia chuyển đổi số					1	50	

11	Số dịch vụ đô thị thông minh được triển khai trên địa bàn huyện		0	0	0	1	10
III	Phát triển kinh tế số						
1	Góp phần tăng năng xuất lao động		3	4	5	6	6
2	Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số		20	30	50	70	70
3	Số doanh nghiệp công nghệ số		1	2	3	4	40
4	Tỷ lệ dân số tham gia mua sắm trực tuyến		20	30	40	55	55
5	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ có tài khoản thương mại điện tử		20	30	40	50	50
6	Tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử		20	30	40	50	50
IV	Phát triển xã hội số						
1	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử		20	30	40	50	50
2	Tỷ lệ người dân được tiếp cận, sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường)		10	30	50	70	70

Các chỉ tiêu cơ bản chuyển đổi số trên địa bàn huyện Tủa Chùa
Giai đoạn 2026-2030
(kèm theo Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND
huyện Tủa Chùa)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch huyện						Chỉ tiêu của tỉnh
		2026	2027	2028	2029	2030	2030 cũ	
I	Phát triển hạ tầng số							
1	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	15	25	35	45	60	70	80
2	Tỷ lệ khu vực dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố) được phủ sóng thông tin di động mạng 5G	94	96	98	99	100	100	100
3	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh	35	40	50	60	70	70	80
II	Phát triển chính quyền số							
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau	100	100	100	100	100	100	100
2	Cung cấp dịch vụ mới dựa trên dữ liệu	5	10	15	20	25	30	30
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc cơ quan, đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật)							
	Cấp huyện	82	84	86	88	90	90	90
	Cấp xã	62	64	66	68	70	70	70
4	Cuộc họp, hội nghị thực hiện trên môi trường mạng	100	100	100	100	100	100	100
5	Cuộc họp 3 cấp được thực hiện trực tuyến	52	55	60	65	70	60	70
6	Tỷ lệ thống kê, báo cáo thực hiện trực tuyến							
7	Tỷ lệ hoạt động giám sát, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	55	60	65	68	70	70	70
8	Tỷ lệ hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thường xuyên được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng	100	100	100	100	100	100	100
10	Số dịch vụ đô thị thông minh được triển khai trên địa bàn huyện	1	1	1	1	1	1	1
III	Phát triển kinh tế số							
1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP						20	20
2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực						15	15
3	góp phần tăng năng xuất lao động	6,2	6,4	6,6	6,8	7	6	7
4	Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số	75	80	85	88	90	80	90
5	Số doanh nghiệp công nghệ số	4	4	4	4	5	5	50
6	Tỷ lệ dân số tham gia mua sắm trực tuyến	58	60	62	64	66	60	66
7	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ có tài khoản thương mại điện tử	55	60	65	68	70	70	70

8	Tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử	52	54	56	58	60	50	60
IV	Phát triển xã hội số							
1	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	55	60	65	75	80	70	80
2	Tỷ lệ người dân được tiếp cận, sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường)	75	80	85	90	100	100	100
3	Số xã cơ bản chuyển đổi số	30	40	50	60	70	70	70